

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG SỐ DIGIADS
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG SỐ DIGIADS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DIGIADS DIGITAL COMMUNICATION AND TECHNOLOGY COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: DIGIADS DIGITAL COMMUNICATION AND TECHNOLOGY CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110303889

3. Ngày thành lập: 30/03/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 1 Hàng Than, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0338880086

Fax:

Email: vuanh@digiadsvn

Website: digiadsvn

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
3.	Dịch vụ đóng gói	8292
4.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu - Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu hàng hóa; - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh; - Kinh doanh dịch vụ thương mại điện tử.	8299
5.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
6.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Hoạt động của các tổ chức Đảng, đoàn thể; Dạy về tôn giáo)	8559
7.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
8.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ kinh doanh vũ trường, phòng trà ca nhạc và không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ; không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	9000
9.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (Loại trừ hoạt động của các sân nhảy, hoạt động của các phòng hát karaoke)	9329
10.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
11.	Hoạt động dịch vụ phục vụ cá nhân khác còn lại chưa được phân vào đâu	9639

12.	Lập trình máy vi tính	6201
13.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
14.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
15.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
16.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
17.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu (Trừ dịch vụ cắt xén báo chí)	6399
18.	Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm Chi tiết: Đại lý bảo hiểm	6622
19.	Hoạt động tư vấn quản lý (Trừ tư vấn thuế, pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán)	7020
20.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
21.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
22.	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310(Chính)
23.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (Không bao gồm dịch vụ điều tra và thông tin Nhà nước cấm)	7320
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
25.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
26.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4791
27.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá tài sản)	4799
28.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
29.	Xuất bản phần mềm	5820
30.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động sản xuất phim)	5911
31.	Hoạt động hậu kỳ	5912
32.	Hoạt động phát hành phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình (Trừ hoạt động báo chí, hoạt động phát hành chương trình truyền hình, hoạt động cấp bản quyền)	5913
33.	Hoạt động ghi âm và xuất bản âm nhạc (Trừ hoạt động xuất bản)	5920

34.	Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính	7740
35.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
36.	Đại lý du lịch	7911
37.	Điều hành tua du lịch	7912
38.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
39.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	8020
40.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
41.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
42.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: **VŨ ANH** Giới tính: *Nam*
Sinh ngày: *27/10/1988* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001088035775*
Ngày cấp: *21/04/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*
Địa chỉ thường trú: *Số 1 Hàng Than, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *Số 1 Hàng Than, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ ANH** Giới tính: *Nam*
Chức danh: *Giám đốc*
Sinh ngày: *27/10/1988* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *001088035775*
Ngày cấp: *21/04/2021* Nơi cấp: *Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*
Địa chỉ thường trú: *Số 1 Hàng Than, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
Địa chỉ liên lạc: *Số 1 Hàng Than, Phường Nguyễn Trung Trực, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

Thời gian đăng từ ngày 31/03/2023 đến ngày 30/04/2023

